TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2026/HS-ST Ngày 17-3-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Tiển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiếu Phương;

Bà Hoàng Thị Chiểu.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Toà án nhân khu vực 2 - Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 266/2026/TB-TA ngày 24 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/10/1973 tại thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh; số CCCD: 024073010138; Cấp ngày 12/01/2023; nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K (đã chết) và bà Đặng Thị C (đã chết); vợ: Trần Thị H; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam N thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/9/2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 18/9/2025, Tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Lạng Sơn và Đồn Biên phòng B, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra Cơ sở sản xuất than củi tại xóm N, thôn *, xã Q, tỉnh Lạng Sơn của Nguyễn Đình Q (sinh năm 1973, nơi thường trú: Thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh). Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện 01 túi nilon chứa 02 viên nén hình tròn màu đỏ và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lúc này Nguyễn Đình Q khai nhận đây là ma tuý tổng hợp, Q mua về để sử dụng, đồng thời tự nguyện lấy 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 04 gói nilon màu trắng, trong đó 01 gói đựng 49 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 viên nén hình tròn màu xanh; 01 gói nilon đựng 50 viên nén hình tròn màu đỏ; 02 gói nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng trong tủ quần áo ra giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 804/KL-KTHS ngày 21/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Phong bì số 01: 02 viên nén màu đỏ và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma tuý Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,255 gam (đã trừ bì).

- Phong bì số 02: 99 viên nén màu đỏ và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma tuý Methamphetamine, có tổng khối lượng 14,016 gam (đã trừ bì); 01 viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,114 gam (đã trừ bì) không tìm thấy chất ma tuý".

Ngày 19/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 3845/QĐ-CSMT đối với nước tiểu thu của Nguyễn Đình Q. Tại Bản kết luận giám định số 806/KL-KTHS ngày 22/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *"Mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đình Q tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine".*

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đình Q khai nhận: Bản thân sử dụng ma tuý từ năm 2017 và sau đó một thời gian Q không dùng nữa, đến tháng 6 năm 2025 Q lại tiếp tục sử dụng. Số ma túy bị thu giữ ngày 18/9/2025 Q mua với người đàn ông tên H (không biết họ, địa chỉ và chỗ ở) tại cổng khu công nghiệp V thuộc phường N, tỉnh Bắc Ninh với giá 4.200.000 đồng được 100 viên ma túy "Ngựa" và khai nhận ngày 13/7/2025 Q được cháu ruột là Nguyễn Đình C (sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang cũ, nay là phường P, tỉnh Bắc Ninh) cho 03 viên ma túy "Ngựa" và một ít ma túy đá. Số ma túy này Q đem cất giấu ở tủ quần áo trong phòng ngủ tại lán thuộc xóm N, thôn *, xã Q, tỉnh Lạng Sơn nhằm mục đích sử dụng. Q đã lấy ma túy ra sử dụng ma tuý tại lán 02 lần: Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 17/9/2025, Q sử dụng 01 nửa viên ma túy "Ngựa"; Lần 2: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/9/2025 sử dụng hết nửa viên còn lại. Sau đó đã bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Tuy nhiên đến ngày 08/12/2025, Nguyễn Đình Q thay đổi lời khai, khai nhận sau khi mua của người đàn ông tên H 100 viên ma tuý "ngựa" và 01 gam ma tuý "đá" với giá 4.200.000 đồng thì được H cho thêm 03 viên ma tuý "ngựa". Ngày 18/9/2025 Q

lấy 03 viên ma tuý "ngựa" và một ít ma tuý "đá" từ trong số ma tuý cất giấu để sử dụng, dùng hết 01 viên ma tuý "ngựa" và một ít ma tuý "đá" xong thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSKV2 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu Phong bì số 1. Bên trong có: 01 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,226 gam chất ma túy Methamphetamine; 01 phong bì ký hiệu Phong bì số 02. Bên trong có: 02 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 13,083 gam chất ma túy Methamphetamine, 01 gói giấy đựng 0,063 gam phần viên nén màu xanh và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ); 01 chai nhựa đựng nước nhãn hiệu Wake-up 247, thể tích 330ml có gắn 02 vòi hút bằng nhựa màu trắng, màu cam gắn giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng kim loại có nắp, màu xanh, hình chữ nhật kích thước 10cm x 26cm; 01 bật lửa gas nhãn hiệu THONG NHAT màu xanh và 01 bật lửa gas nhãn nhiệu Hoa Việt màu đỏ, đều đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại cán nhựa màu vàng bị gãy một bên cán, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2.5cm x 7cm, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo 01 Căn cước công dân số 024073010138 mang tên Nguyễn Đình Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, IMEI1: 861552078503198, IMEI2: 861552078503180, gắn sim số Viettel 0968.743.761, đã qua sử dụng;

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/9/2025, Tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Lạng Sơn và Đồn Biên phòng B thuộc Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra Cơ sở sản xuất than củi của Nguyễn Đình Q phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình Q có hành vi tàng trữ trái phép 14,271 gam ma tuý Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc, là nguy cơ tiềm ẩn phát sinh các loại tội phạm khác, làm giảm ngân sách nhà nước do phải giải quyết các hậu quả do ma túy mang lại. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân: Ngày 28/4/2016 Nguyễn Đình Q đã bị Công an phường H, thành phố B (nay là Công an Phường B, tỉnh Bắc Ninh) xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Bị cáo chưa nộp tiền phạt, tuy nhiên đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đình K được Nhà nước trao tặng H chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba; Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba. Bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ là chú ruột Nguyễn Duy K theo Quyết định số 2068/QĐ-SNV ngày 03/6/2025 của Sở Nội vụ Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là UBND tỉnh Bắc Ninh). Do đó bị cáo được hưởng 04

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Theo lời khai của Nguyễn Đình Q ban đầu khai nhận được cháu ruột Nguyễn Đình C cho 03 viên ma túy "Ngựa" và một ít ma túy đá. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Đình C để làm rõ. Tuy nhiên Cường đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2015, không rõ đi đâu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thể điều tra làm rõ. Khi nào làm rõ nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[10] Đối với người đàn ông tên H là người đã bán ma tuý cho Nguyễn Đình Q. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình Q. Qua điều tra làm rõ Q hiện nay không nằm trong danh sách quản lý người nghiện ma túy, không tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế tại cơ sở y tế. Do vậy không có căn cứ khởi tố về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[11.1] Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ "Phong bì số 1, Tang vật thu giữ khi phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình Q. Bên trong có: 01 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,226 gam chất ma túy Methamphetamine; 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì có dòng chữ ''Phong bì số 02. Tang vật thu giữ khi kiểm tra tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của Nguyễn Đình Q. Bên trong có: 02 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 13,083 gam chất ma túy Methamphetamine; 01 (một) túi gói giấy đựng 0,063 gam phần viên nén màu xanh và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ); 01 chai nhựa đựng nước nhãn hiệu Wake-up 247, thể tích 330ml có gắn 02 vòi hút bằng nhựa màu trắng, màu cam gắn giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng kim loại có nắp, màu xanh, hình chữ nhật kích thước 10cm x 26cm; 01 bật lửa gas nhãn hiệu THONG NHAT màu xanh và 01 bật lửa gas nhãn nhiệu Hoa Việt màu đỏ, đều đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại cán nhựa màu vàng bị gãy một bên cán, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5cm x 7cm, đã qua sử dụng.

[11.2] Trả cho bị cáo 01 căn cước công dân số 024073010138 mang tên Nguyễn Đình Q, cấp ngày 12/01/2023, nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, IMEI1: 861552078503198, IMEI2: 861552078503180, gắn sim số Viettel 0968.743.761, đã qua sử dụng.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án do phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; các điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 329; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332; khoản 1 Điều 333; Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam N thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/9/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đình Q 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ "Phong bì số 1, Tang vật thu giữ khi phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình Q đang sử dụng trái phép chất ma tuý 18/9/2025 tại thôn *, xã Q, tỉnh Lạng Sơn" có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, Phùng Đình P và hai hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có tên cùng chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Phùng Văn P, Lý Văn G, Nguyễn Đình Q, Trần Đình T, Chu Đức C và 03 hình dấu tròn đỏ của Công an xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 01 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,226 gam chất ma túy Methamphetamine; 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì có dòng chữ "Phong bì số 02. Tang vật thu giữ khi kiểm tra tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của Nguyễn Đình Q, có chữ ký cùng tên của Hoàng Đình C, Phùng Văn P và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong gồm: Phùng Văn P, Lý Văn

G, Nguyễn Đình Q, Trần Minh Thái, Chu Đức C và 03 hình dấu tròn đỏ của Công an xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có: 02 túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 13,083 gam chất ma túy Methamphetamine; 01 (một) túi gói giấy đựng 0,063 gam phần viên nén màu xanh và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ); 01 chai nhựa đựng nước nhãn hiệu Wake-up 247, thể tích 330ml có gắn 02 vòi hút bằng nhựa màu trắng, màu cam gắn giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng kim loại có nắp, màu xanh, hình chữ nhật kích thước 10cm x 26cm; 01 bật lửa gas nhãn hiệu THONG NHAT màu xanh và 01 bật lửa gas nhãn nhiệu Hoa Việt màu đỏ, đều đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại cán nhựa màu vàng bị gãy một bên cán, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc kích thước 2,5cm x 7cm, đã qua sử dụng.

4.2. Trả cho bị cáo 01 Căn cước công dân số 024073010138 mang tên Nguyễn Đình Q, cấp ngày 12/01/2023, nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, IMEI1: 861552078503198, IMEI2: 861552078503180, gắn sim số Viettel 0968.743.761, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Tiến